TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG VIẾT CỘNG TÁC TRONG DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

BÙI THỊ KIM PHƯỢNG
NGUYỄN THỊ HIỀN
Khoa Ngoại ngữ, Đại học Bách khoa Hà Nội

Nhận bài ngày 01/4/2025. Sửa chữa xong 9/4/2025. Duyệt đăng 10/4/2025.

Abstract

Collaborative writing is becoming an effective teaching method in English courses at universities in Vietnam, as it both develops language skills and fosters soft skills for students. This paper explores three key areas: 1) The conceptual framework of collaborative writing in EFL classrooms; 2) The current situation of collaborative writing implemented at Vietnamese universities; and 3) Recommendations for promoting this activity from the perspectives of learners, teachers, and institutions. The paper asserts that collaborative writing not only enhances the quality of writing but also creates an active and interactive learning environment. Consequently, the paper contributes to proposing a modern English curriculum that supports the comprehensive development of writing and collaboration skills for students.

Keywords: *Collaborative writing, English language teaching, writing skills, higher education, recommendations.*

1. Đặt vấn đề

Viết cộng tác ngày càng trở thành một phương pháp hiệu quả và không thể thiếu trong giảng dạy và học tập ngôn ngữ hiện đại. Đặc biệt, trong dạy và học Tiếng Anh tại các trường đại học ở Việt Nam, hình thức viết này đang dần chứng tỏ vai trò tích cực trong việc nâng cao chất lượng đầu ra cho sinh viên (SV). Khác với việc viết cá nhân truyền thống, viết cộng tác yêu cầu người học làm việc theo cặp hoặc theo nhóm nhỏ để cùng nhau tạo ra một văn bản chung. Quá trình này không chỉ giúp cải thiện kỹ năng viết mà còn rèn luyện khả năng giao tiếp, tư duy phản biện và làm việc nhóm - những kỹ năng thiết yếu trong thế kỷ 21. Trước hết, viết cộng tác giúp SV phát triển kỹ năng ngôn ngữ một cách toàn diện hơn và nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ trong mọi tình huống. Trong quá trình trao đổi, thảo luận và chỉnh sửa bài viết cùng nhau, SV có cơ hội thực hành tiếng Anh ở cả bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết. Việc liên tục đàm thoại và đưa ra phản hồi với bạn cùng nhóm tạo điều kiện để người học sử dụng ngôn ngữ một cách chủ động, từ đó cải thiện vốn từ vựng, cấu trúc câu và tư duy diễn đạt. Đồng thời, SV cũng học được cách nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ và cách triển khai ý tưởng một cách mạch lạc, logic hơn. Ngoài ra, viết cộng tác góp phần thúc đẩy tinh thần hợp tác và trách nhiệm của SV trong học tập. Không giống như viết cá nhân, nơi mỗi người chỉ quan tâm đến phần việc của mình, viết cộng tác yêu cầu các thành viên trong nhóm cùng chịu trách nhiệm cho một sản phẩm chung. Điều này đòi hỏi SV phải biết lắng nghe, biết điều chỉnh ý kiến cũng như biết đưa ra các phản biện mang tính xây dựng. Quá trình hợp tác này không chỉ giúp nâng cao chất lượng bài viết mà còn rèn luyện các kỹ năng mềm quan trọng như làm việc nhóm, giải quyết mâu thuẫn và đưa ra quyết định chung. Thêm vào đó, việc tích hợp nhiệm vụ viết cộng tác vào chương trình giảng dạy Tiếng Anh còn giúp tạo ra môi trường học tập năng động và sáng tạo. Khi được khuyến khích chia sẻ ý tưởng và đóng góp vào sản phẩm tập thể, SV sẽ cảm thấy mình có vai trò trong lớp học, từ đó tăng động lực học tập. Viết cộng tác

Email: phuong.buithikim@hust.edu.vn

cũng mở rộng không gian học ra ngoài lớp, nơi SV có thể tiếp tục trao đổi, chỉnh sửa bài viết thông qua các công cụ trực tuyến - điều này đặc biệt phù hợp trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Có thể thấy rằng thúc đẩy viết cộng tác trong dạy và học Tiếng Anh không chỉ mang lại lợi ích về mặt ngôn ngữ mà còn giúp SV phát triển toàn diện các kỹ năng học thuật và xã hội. Trong môi trường giáo dục đại học tại Việt Nam, nơi việc học Tiếng Anh vẫn còn nặng tính cá nhân và kiểm tra, việc áp dụng rộng rãi hình thức viết cộng tác là một hướng đi thiết thực và cần thiết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, giúp SV tự tin hơn trong giao tiếp và hội nhập quốc tế.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm viết cộng tác

Trong những năm gần đây, viết cộng tác (collaborative writing) ngày càng thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu về đào tạo ngôn ngữ, đặc biệt khi việc học theo cặp hoặc nhóm trở thành yếu tố then chốt trong quá trình phát triển kỹ năng viết [1], [2], [3]. Viết cộng tác được hiểu là việc xây dựng một văn bản chung thông qua sự hợp tác sâu rộng, nơi mọi thành viên đều chia sẻ quyền sở hữu và trách nhiệm [4]. Bổ sung cho quan điểm này, Rice và Huguley (1994) cho rằng viết cộng tác không chỉ liên quan đến việc nhiều người cùng đóng góp cho một văn bản duy nhất mà còn bao gồm tất cả các giai đoạn từ hình thành ý tưởng, nghiên cứu, lập kế hoạch, soạn nháp cho đến chỉnh sửa cuối cùng [5]. Ở khía cạnh thực hành, Swain (2001) nhấn mạnh rằng một nhiệm vụ viết cộng tác sẽ yêu cầu người học làm việc theo cặp hoặc nhóm nhỏ nhằm tạo ra một văn bản đồng tác giả [6]. Thông qua đó, mỗi cá nhân có cơ hội chia sẻ quyền sở hữu, nâng cao tinh thần trách nhiệm cả về mặt cá nhân và tập thể. Storch (2011) khẳng định rằng đặc điểm then chốt của viết cộng tác chính là "quyền sở hữu chung" đối với sản phẩm cuối cùng [7]. Hình thức này được Mutwarasibo (2013) mô tả như "mô hình người viết - người trợ giúp", trong đó mỗi thành viên sẽ tự viết phần của mình nhưng có thể yêu cầu hỗ trợ từ đồng đội ở bất cứ thời điểm nào, dù không nhất thiết phải có sự trao đổi qua lại một cách đối xứng [8].

Từ những cách tiếp cận trên có thể rút ra rằng, nhiệm vụ viết cộng tác tập trung vào việc khuyến khích sự hợp tác chặt chẽ giữa các thành viên để tạo nên một văn bản chất lượng, tận dụng tối đa khả năng của mọi người học. Sự phối hợp này không chỉ phản ánh quá trình thương lượng nghĩa và tương tác trong rèn luyện ngôn ngữ mà còn thúc đẩy người học tiếp cận sâu hơn với tư duy phê phán, nâng cao khả năng diễn đạt và tự tin trong việc sử dụng ngôn ngữ. Thêm vào đó, nhờ cơ chế chia sẻ ý tưởng và hỗ trợ linh hoạt, mô hình viết cộng tác trở thành phương thức hiệu quả để phát triển kỹ năng viết và tăng cường tương tác trong lớp học ngôn ngữ [2].

2.2. Tầm quan trọng của viết cộng tác trong dạy và học Tiếng Anh

Trong bối cảnh giảng dạy Tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL), viết cộng tác được xem là một phương pháp dạy và học quan trọng nhằm nâng cao khả năng ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp của người học. Về cơ bản, viết cộng tác yêu cầu người học làm việc theo nhóm hoặc theo cặp để cùng soạn thảo một văn bản duy nhất, đồng thời chia sẻ quyền sở hữu và trách nhiệm đối với sản phẩm chung [7]. Nhiệm vụ này đã thu hút sự quan tâm đáng kể từ các nhà nghiên cứu ngôn ngữ [1], [2] bởi tiềm năng phát triển cả kỹ năng viết lẫn tương tác xã hội của người học. Trước hết, về mặt lý thuyết, trong viết cộng tác khi học viên thảo luận, chia sẻ ý tưởng và chỉnh sửa lẫn nhau, quá trình này khuyến khích họ đối chiếu, sắp xếp lại kiến thức sẵn có và học hỏi những cách diễn đạt mới. Swain (2001) cũng chỉ ra rằng, trong quá trình cộng tác, người học liên tục "thương lượng nghĩa" (negotiation of meaning) và điều chỉnh ngôn ngữ, qua đó rèn luyện khả năng tư duy phê phán và nâng cao độ chính xác trong viết [6]. Thứ hai, về mặt thực tiễn, phương pháp này tạo ra môi trường học tập gắn kết, khuyến khích tính chủ động và tinh thần đồng đội. Khi các học viên cùng nhau xây dựng nội dung, họ học được cách lắng nghe, phản hồi và hỗ trợ đồng đội, qua đó phát triển kỹ năng giao tiếp liên cá nhân. Theo Shehadeh (2011), việc chia sẻ trách nhiệm trong viết hợp tác khiến học viên có xu hướng đầu tư nhiều công sức hơn vào sản phẩm cuối cùng, giúp cải thiện cả chất lượng nội dung và mức độ chính xác ngôn ngữ [2]. Bên cạnh đó, các nghiên cứu của Hyland (2003) nhấn mạnh tầm quan trọng của phản hồi đồng cấp (peer feedback)

trong quá trình viết hợp tác, vì sự tương tác đa chiều giữa các thành viên sẽ giúp họ nhận ra điểm yếu và mạnh của bài viết một cách kịp thời hơn [9]. Thứ ba, viết cộng tác góp phần xây dựng sự tự tin và động lực học tập. Khi làm việc theo nhóm, những học viên yếu kém hơn về ngôn ngữ có cơ hội học hỏi từ bạn bè có năng lực cao hơn. Ngược lại, những người giỏi có thể củng cố kiến thức bằng cách giải thích và hỗ trợ người khác [3]. Quá trình học hỏi lẫn nhau này tạo nên môi trường mang tính xây dựng, giúp giảm bớt áp lực và cảm giác cô lập thường gặp khi viết cá nhân. Nhìn chung, viết cộng tác có vai trò quan trọng trong dạy và học Tiếng Anh như một ngoại ngữ nhờ khả năng thúc đẩy tương tác, hỗ trợ phát triển kỹ năng ngôn ngữ lẫn kỹ năng xã hội, đồng thời tăng cường động lực và sự hứng thú của người học. Việc lồng ghép các hoạt động viết hợp tác vào chương trình giảng dạy EFL không chỉ giúp nâng cao chất lượng bài viết mà còn khuyến khích tư duy phản biện, trao quyền cho người học trong quá trình xây dựng kiến thức và thúc đẩy hiệu quả giảng dạy ngôn ngữ.

2.3. Thực trạng viết cộng tác trong dạy và học Tiếng Anh tại các trường đại học ở Việt Nam

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, nhu cầu nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh ở bậc đại học tại Việt Nam trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Trong khi viết cộng tác được xem là một phương pháp nhiều tiềm năng, việc triển khai hoạt động viết cộng tác trên thực tế tại các trường đại học Việt Nam hiện vẫn còn nhiều điểm bất cập, thể hiện qua nhận thức, cách tổ chức giảng dạy cũng như tâm lý và văn hóa học tập của cả GV lẫn SV. Trước hết, sự quan tâm về mặt nghiên cứu đối với viết cộng tác tại Việt Nam đã có những dẫn chứng tích cực trong những năm gần đây. Các nghiên cứu trong nước đều khẳng định tiềm năng của phương pháp này trong việc nâng cao kỹ năng sử dụng ngôn ngữ của SV. Đặc biệt, viết cộng tác được xem là công cụ hỗ trợ quá trình "thương lượng nghĩa" và "chia sẻ nguồn lực ngôn ngữ" giữa người học, từ đó giúp họ phát triển khả năng diễn đạt, xử lý lỗi, cũng như học hỏi lẫn nhau thông qua tương tác trực tiếp [10], [11], [12]. Trong bối cảnh tiếng Anh vẫn còn được giảng dạy theo hướng tập trung ngữ pháp tại nhiều nơi, sự xuất hiện của viết cộng tác gợi mở một cách tiếp cận mới, chú trọng khía cạnh giao tiếp và tính tương tác trong học tập.

Tuy vậy, mức độ áp dụng viết cộng tác trong thực tế chưa thực sự đồng đều. Nhiều GV cần có những tiếp cận và trải nghiệm thực tiễn để có thể tổ chức hoạt động nhóm thường xuyên và hiệu quả thay vì tích hợp hoạt động nhưng chỉ dừng lại ở những thảo luận ban đầu, chưa có khung áp dụng cho một quá trình viết chung nhất quán từ khâu lập ý, soạn nháp đến chỉnh sửa cuối cùng [10]. Nguyên nhân một phần đến từ số lượng SV trong một lớp đông, khiến GV khó theo dõi và hỗ trợ kịp thời quá trình làm việc nhóm. Thêm vào đó, thời lượng môn học thường bị giới hạn, làm giảm cơ hội cho SV thảo luận và trao đổi sâu về nội dung hay hình thức bài viết. Một khía cạnh khác được đề cập trong các nghiên cứu về bối cảnh đại học Việt Nam là tâm lý và văn hóa học tập của SV. Theo Nguyen và Pham (2021), không ít SV gặp khó khăn trong việc phân công và phối hợp nhiệm vụ, vì trước đây họ ít có cơ hội tham gia các hoạt động hợp tác thực sự. Điều này dẫn đến hiện tượng "làm chung nhưng vẫn theo kiểu cá nhân", tức mỗi người tự viết phần của mình mà ít có sự trao đổi, chỉnh sửa lẫn nhau. Bên cạnh đó, áp lực về điểm số cũng khiến SV e ngại khi phải phụ thuộc vào bạn học, lo lắng việc "cống hiến không tương xứng" hay sự thiếu công bằng trong đánh giá kết quả cuối cùng [11]. Việc thiếu các công cụ hỗ trợ cũng là một lo ngại cần được xem xét đến. Trong khi việc sử dụng các nền tảng trực tuyến (như Google Docs, Padlet,...) có thể giúp theo dõi tiến trình viết, đóng góp ý kiến, và phản hồi chi tiết cho từng thành viên, hạ tầng công nghệ tại một số trường đại học chưa đáp ứng đầy đủ hoặc GV chưa được bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng sử dụng công nghệ để thiết kế nhiệm vụ viết cộng tác. Điều này dẫn đến tình trạng triển khai không nhất quán, rời rạc, làm giảm hiệu quả tương tác trong nhóm SV [12]. Ngoài ra, việc đánh giá kết quả viết cộng tác cũng là một rào cản đáng kể. Storch (2005) nêu rõ, đánh giá hoạt động viết nhóm đòi hỏi phải tính đến cả yếu tố cá nhân và yếu tố tập thể. Tuy nhiên, không phải GV nào cũng có đủ kinh nghiệm và tiêu chí rõ ràng để xác định chính xác công sức và chất lượng đóng góp của mỗi thành viên. Ở Việt Nam, vấn đề này càng nổi bật khi GV thường quen với cách chấm điểm bài viết cá nhân, trong khi hoạt động viết nhóm lại yêu cầu sự linh hoạt và công bằng trong đánh giá. Nếu GV chưa có hướng dẫn cụ thể, SV dễ sinh tâm lý so sánh, thiếu tin tưởng, hoặc thậm chí nảy sinh mâu thuẫn khi làm việc nhóm.

Tựu trung lại, thực trạng viết cộng tác trong dạy và học Tiếng Anh tại các trường đại học Việt Nam cho thấy sự nhận thức ngày càng rõ về vai trò quan trọng của phương pháp này nhưng việc triển khai vẫn còn nhiều hạn chế. Một số GV đã bước đầu thay đổi cách dạy, ứng dụng công nghệ và kết hợp các hoạt động nhóm, song số lượng đó chưa phổ biến. Nhiều SV cũng đánh giá cao lợi ích của viết cộng tác như tiết kiệm thời gian, giảm áp lực, mở rộng vốn từ vựng, song họ gặp trở ngại về kỹ năng làm việc nhóm và lo lắng về đánh giá. Tất cả những yếu tố này khiến cho viết cộng tác, dù tiềm năng vẫn chưa thực sự trở thành một phần quen thuộc và hiệu quả trong chương trình đào tạo tiếng Anh ở bậc đại học tại Việt Nam.

2.4. Một số đề xuất để tăng cường hoạt động viết cộng tác trong dạy và học Tiếng Anh trình độ đại học

2.4.1. Đối với sinh viên

a. Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm: Một trong những rào cản lớn khi triển khai viết cộng tác là tâm lý ngại chia sẻ, thiếu kỹ năng giao tiếp và phối hợp. Do đó, SV cần được tham gia các hoạt động khởi động như trò chơi nhóm, bài tập tình huống hoặc thảo luận định hướng trước khi bắt đầu quá trình viết. Việc phân vai rõ ràng trong nhóm (như trưởng nhóm, người tổng hợp, người kiểm tra ngôn ngữ...) giúp tăng tính trách nhiệm và hạn chế xung đột trong quá trình hợp tác.

b. Phát triển tư duy sáng tạo và động lực học tập: Việc lựa chọn chủ đề gần gũi với đời sống, phù hợp với sở thích hoặc mang tính thời sự sẽ giúp SV thấy việc viết có ý nghĩa và hấp dẫn hơn. Ngoài ra, các dạng bài viết sáng tạo như kịch bản, bài bình luận, truyện ngắn… cũng góp phần kích thích tư duy đa chiều và khả năng "động não" trong nhóm.

c. Làm quen với công nghệ và phản hồi trực tuyến: SV nên được hướng dẫn sử dụng các công cụ như Google Docs, Padlet hay các hệ thống LMS để hỗ trợ viết cộng tác. Việc sử dụng các chức năng phản hồi (comment, highlight, track changes) sẽ giúp cải thiện chất lượng tương tác, đồng thời tạo điều kiện để mọi thành viên đóng góp ý kiến một cách kịp thời và hiệu quả.

2.4.2. Đối với giảng viên

a. Nâng cao năng lực sư phạm và hiểu biết chuyên môn: GV cần được tập huấn về lý thuyết và thực hành viết cộng tác, nắm vững các giai đoạn của quá trình viết (tiền viết, soạn thảo, chỉnh sửa, hoàn thiện) cũng như mô hình thiết kế nhiệm vụ viết cộng tác [1]. Bên cạnh đó, GV nên áp dụng phương pháp sư phạm tương tác, không chỉ giám sát mà còn tham gia điều phối, hỗ trợ nhóm SV khi cần thiết.

b. Thiết kế nhiệm vụ rõ ràng và gắn với thực tiễn: Các nhiệm vụ viết nên có tính ứng dụng cao, ví dụ như viết báo cáo nghiên cứu, đề xuất dự án hoặc các nội dung liên ngành. Mỗi nhiệm vụ cần được định hướng với mục tiêu, yêu cầu và tiêu chí đánh giá cụ thể để SV làm việc có định hướng và mục tiêu rõ ràng.

c. Đa dạng hóa hình thức đánh giá: Nên kết hợp giữa đánh giá quá trình (phản hồi, quan sát, phản hồi đồng cấp) và đánh giá cuối kỳ (sản phẩm cuối). Việc áp dụng hình thức đánh giá phân tầng gồm điểm nhóm và điểm cá nhân giúp ghi nhận nỗ lực tập thể nhưng vẫn đảm bảo công bằng trong đánh giá đóng góp của từng cá nhân.

2.4.3. Đối với các cơ sở đào tạo

a. Tạo điều kiện hạ tầng và thời gian: Các trường cần hỗ trợ phòng học nhóm, trang thiết bị công nghệ và hệ thống quản lý học tập hiện đại để thúc đẩy viết cộng tác cả trực tiếp lẫn trực tuyến. Lịch học cũng cần được điều chỉnh linh hoạt để SV và GV có đủ thời gian triển khai, phản hồi và hoàn thiện nhiệm vụ viết.

b. Tích hợp viết cộng tác vào chương trình giảng dạy: Viết cộng tác không nên chỉ là một hoạt động phụ mà cần được tích hợp chính thức vào khung chương trình học, thông qua các bài tập định kỳ, dự án nhóm hoặc bài kiểm tra. Việc này giúp SV hiểu rằng viết cộng tác là một phần thiết yếu của việc học viết, chứ không phải một nhiệm vụ "thử nghiệm" nhất thời.

c. Xây dựng cộng đồng thực hành và hỗ trợ đổi mới: Nhà trường có thể xây dựng các cộng đồng thực

hành, nơi GV, nhà nghiên cứu và cán bộ đào tạo cùng chia sẻ kinh nghiệm, tài nguyên và kết quả nghiên cứu về viết cộng tác. Những sáng kiến này không chỉ hỗ trợ GV đổi mới phương pháp giảng dạy mà còn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo Tiếng Anh nói chung.

3. Kết luận

Viết cộng tác là năng lực không thể thiếu đối với SV đại học trong bối cảnh dạy và học Tiếng Anh như một ngoại ngữ ở thế kỷ 21. Việc tăng cường năng lực viết cộng tác sẽ giúp người học không ngừng nâng cao kỹ năng viết, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ngôn ngữ cũng như kỹ năng làm việc nhóm trong tương lai. Bài viết đã nhấn mạnh tầm quan trọng của viết cộng tác cũng như đưa ra những đề xuất tới các bên liên quan bao gồm SV, GV và các cơ sở đào tạo. Tuy nhiên, bài viết cũng nhận thấy một số hạn chế, trong đó số lượng nghiên cứu được trích dẫn và tổng lược vẫn còn chưa nhiều. Các công trình sau này có thể mở rộng phạm vi phân tích, nghiên cứu sâu về các bối cảnh giáo dục khác nhau hoặc tập trung tiến hành các nghiên cứu thực nghiệm nhằm đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố cụ thể đến quá trình rèn luyện kỹ năng viết cộng tác của SV. Thông qua bài viết này, tác giả hy vọng có thể góp phần cung cấp một nguồn tài liệu hữu ích, giúp nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự phát triển của hoạt động viết cộng tác trong dạy và học Tiếng Anh như một ngoại ngữ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về năng lực ngôn ngữ và kỹ năng hợp tác trong thời đại liên tục đổi mới.

Tài liệu tham khảo

[1] Dobao, A. F. (2012), *Collaborative writing tasks in the L2 classroom: Comparing group, pair, and individual work (Nhiệm vụ viết cộng tác trong lớp học ngôn ngữ thứ hai: So sánh giữa làm nhóm, cặp và cá nhân)*, Journal of second language writing, 21(1), 40-58.

[2] Shehadeh, A. (2011), *Effects and students' perceptions of collaborative writing in L2 (Tác động và cảm nhận của sinh viên về viết cộng tác trong ngôn ngữ thứ hai),* Journal of Second Language Writing, 20(4), 286-305.

[3] Storch, N. (2005), *Collaborative writing: Product, process, and students' reflections (Viết cộng tác: Sản phẩm, quy trình và phản hồi của sinh viên),* Journal of Second Language Writing, 14(3), 153-173.

[4] Allen, N., Atkinson, D., Morgan, M., Moore, T., & Snow, C. (1987), *What experienced collaborators say about collaborative writing (Ý kiến của những người có kinh nghiệm về viết cộng tác),* Journal of Business and Technical Communication, 1(2), 70–90.

[5] Rice, R. P., & Huguley, J. T. (1994), *Describing collaborative forms: A profile of the team-writing process (Mô tả các hình thức cộng tác: Hồ sơ quá trình viết nhóm),* IEEE transactions on professional communication, 37(3), 163-170.

[6] Swain, M. (2001), *Integrating language and content teaching through collaborative tasks (Tích hợp giảng dạy nội dung và ngôn ngữ thông qua nhiệm vụ cộng tác),* Canadian Modern Language Review, 58(1), 44-63.

[7] Storch, N. (2011), *Collaborative writing in L2 contexts: Processes, outcomes, and future directions (Viết cộng tác trong bối cảnh ngôn ngữ thứ hai: Quy trình, kết quả và định hướng tương lai),* Annual Review of Applied Linguistics, 31, 275-288.

[8] Mutwarasibo, F. (2013), *University students' conceptions and practice of collaborative work on writing (Nhận thức và thực hành của sinh viên đại học về làm việc cộng tác trong viết),* International Journal of Higher Education, 2(2), 1-13.

[9] Hyland, K. (2003), *Second language writing (Viết trong ngôn ngữ thứ hai),* Cambridge University Press.

[10] Nguyen, T. T. T., & Phuong, H. Y. (2021), *The impacts of collaborative writing on EFL students' paragraph writing performance (Tác động của viết cộng tác đối với hiệu suất viết đoạn văn của sinh viên EFL),* International Journal of Science and Management Studies (IJSMS), 4(4), 177-190.

[11] Nguyen, T. T. H. & Pham, H. L. (2023), *An investigation on EFL students' perceptions of collaborative writing at a university in Vietnam (Nghiên cứu về nhận thức của sinh viên EFL về viết cộng tác tại một trường đại học ở Việt Nam).* In Proceedings of the National Conference on Research in Linguistics and Language Education at Universities and Colleges (pp. 262-275), Vietnam National University of Agriculture Press.

[12] Hoang, D. T. N., & Hoang, T. (2024), *Enhancing EFL students' academic writing skills in online learning via Google Docs-based collaboration: A mixed-methods study (Nâng cao kỹ năng viết học thuật của sinh viên EFL trong học tập trực tuyến thông qua cộng tác trên Google Docs: Một nghiên cứu phương pháp hỗn hợp)*, Computer Assisted Language Learning, 37(7), 1504-1526.